TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 9 - 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Xuân

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn H, sinh năm: 1992 (có mặt)
ĐKTT: Ấp B , xã XB, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Chị Phan Thị Kiều L, sinh năm 1988 (vắng mặt)
ĐKTT: Ấp B , xã XB, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện, anh và chị Phan Thị Kiều L kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XB, huyệ n X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 09 tháng 3 năm 2015.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm. Khi con chung được 06 tháng tuổi thì vợ chồng chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh ở, cuộc sống khó khăn, thu nhập không đủ chi tiêu trong gia đình. Chị L đi ra ngoài làm và có tình cảm với người khác, dẫn đến vợ chồng xung đột, rạn nứt tình cảm, quan điểm sống bất đồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị L, vì vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Gia P, sinh ngày 24/8/2015, hiện nay đang do chị L nuôi dưỡng. Anh H đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng.

Vợ chồng không có nợ ai, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Phan Thị Kiều L trình bày*: Chị L đồng ý ly hôn với anh H và yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị L thống nhất lời trình bày của anh H về nợ chung và tài sản chung là không có.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa bảo đảm đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận anh Trần Văn H được ly hôn với chị Phan Thị Kiều L; giao con chung cháu Trần Gia P, sinh ngày 24/8/2015 cho chị L nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn là chị Phan Thị Kiều L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Phan Thị Kiều L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn H: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm. Khi con chung được 06 tháng tuổi thì vợ chồng chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh ở, cuộc sống khó khăn, thu nhập không đủ chi tiêu trong gia đình. Chị L đi ra ngoài làm và có tình cảm với người khác, dẫn đến vợ chồng xung đột, rạn nứt tình cảm, quan điểm sống bất đồng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh H yêu cầu được ly hôn với chị L, vì vợ chồng không thể hàn gắn được tình cảm, chị L cũng đồng ý ly hôn với anh H. Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị L trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị L.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Anh H và chị L thống nhất giao con chung là cháu Trần Gia P, sinh ngày 24/8/2015 cho chị L nuôi dưỡng, nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho anh Trần Văn H được ly hôn với chị Phan Thị Kiều L.

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao con chung là cháu Trần Gia P, sinh ngày 24/8/2015 cho chị Phan Thị Kiều L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Gia P đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, anh Trần Văn H và chị Phan Thị Kiều L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ

thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí Anh Trần Văn H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 003482 ngày 17/12/2018 được tính trừ vào án phí.

Anh Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phan Thị Kiều L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã XB;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt